

Số: 122/2019/QĐST – HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa:

Chị **Lục Thị V**, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Và Anh **Vi Văn Đ**, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị V và anh Vi Văn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Vi Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vi Thị Phương U, sinh ngày 16/9/2014 kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lục Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000,đ (một triệu đồng) kể từ tháng 7/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lục Thị V và anh Vi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lục Thị V chịu án phí DSST 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lục Thị V đã nộp theo biên lai thu số 0002607 ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Q,
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã C
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Đạt

